



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: Nguyên Lý Thiết Kế Nội Thất Mã môn học: PFID320828

2. Tên Tiếng Anh: *Principles For Interior Design*

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách môn học:

1/ GV phụ trách chính: ThS. Bùi Ngọc Hiền

2/ Danh sách giảng viên cùng GD: - ThS. Nguyễn Chánh Phương
- ThS. Nguyễn Hà
- TS. Nguyễn Hải Hoàn

5. Điều kiện tham gia học tập môn học

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

6. Mô tả môn học (Course Description)

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ chế biến lâm sản những kiến thức về thiết kế nội thất, các nguyên lý thiết kế, các yếu tố và hệ thống khung cảnh nội thất, phương pháp trình bày đồ án thiết kế nội thất.

1. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Trình bày và giải thích được về công tác thiết kế nội thất, các nguyên lý thiết kế nội thất, các yêu cầu của thiết kế kiến trúc, các yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nội thất nhà ở và công cộng	PI1.2	3
CLO2	Thiết kế được công năng và tạo dáng một số công trình nội thất; Hoạch định thiết kế và thiết kế chi tiết các công trình kiến trúc nội thất	PI7.2	5
CLO3	Trình bày được các thiết kế bằng văn bản và đồ họa khi thiết kế một công trình nội thất.	PI2.3	4
CLO4	Tính toán, lựa chọn được nguyên liệu, kết cấu thiết kế triển trúc nội thất phù hợp với hiện trạng công trình cụ thể	PI9.3	5

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>Chương 1. KHÁI NIỆM VỀ NỘI THẤT THUẬT NGỮ VỀ THIẾT KẾ NỘI THẤT</p> <p>1.1 Các khái niệm về thiết kế nội thất</p> <p>1.2 Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nội thất</p> <p>1.3 Xu hướng thiết kế trong kiến trúc</p> <p>1.4 Các thuật ngữ trong thiết kế nội thất</p> <p>B/ Tự học:</p>	CLO1	3	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
2	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>Chương 2. CÁC KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA THIẾT KẾ NỘI THẤT</p> <p>2.1 Không gian trong kiến trúc nội thất</p> <p>2.1.1 Không gian chính</p> <p>2.1.2 Không gian phụ trợ, chuyển tiếp</p> <p>2.1.3 Không gian khác</p> <p>B/ Tự học:</p> <p>-</p>	CLO3	4	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
3	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>2.2 Các tổ chức không gian trong thiết kế nội thất</p> <p>2.2.1 Giải pháp bố cục chung</p> <p>2.2.2 Không gian hài hoà đồng nhất</p> <p>2.2.3 Hiệu quả nghệ thuật</p> <p>2.3 Giải pháp lựa chọn vật liệu và sắc độ</p> <p>2.3.1 Cấu trúc kiến trúc</p> <p>2.3.2 Bề mặt nội thất</p> <p>2.3.3 Giải pháp sắc độ: Màu sắc, Vật liệu, Ánh sáng</p> <p>B/ Tự học:</p> <p>-</p>	CLO3	4	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
4	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p>			+ Thuyết giảng	Câu hỏi trắc nghiệm,

	<p>Chương 3: KIẾN TRÚC NỘI THẤT NHÀ Ở VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG</p> <p>3.1 Những vấn đề chung</p> <p>3.1.1 Khái niệm</p> <p>3.1.2 Chức năng công trình</p> <p>3.1.3 Hình dáng mặt bằng</p> <p>3.1.4 Các bộ phận tạo thành</p> <p>3.2 Cách xử lý nội thất và các nhân tố liên quan</p> <p>3.2.1 Sự thống nhất giữa phong cách kiến trúc và phong cách nội thất</p> <p>3.2.2 Sắp xếp vật rời trong không gian nội thất</p> <p>3.2.3 Các yếu tố liên quan</p> <p>B/ Tự học:</p> <p>-</p>	CLO2 CLO4	5 5	+ Thảo luận nhóm + Trình chiếu	câu hỏi tự luận
5	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.3 Kiến trúc nội thất nhà ở</p> <p>3.3.1 Đặc điểm chung</p> <p>3.3.2 Thiết kế nội thất nhà ở</p> <p>3.3.3 Các không gian nội thất nhà ở</p> <p>B/Tự học:</p> <p>-</p>	CLO2 CLO4	5 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
6	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.4 Kiến trúc nội thất công trình công cộng</p> <p>3.4.1 Đặc điểm chung</p> <p>3.4.2 Phân loại</p> <p>3.4.3 Các không gian nội thất công trình công cộng</p> <p>B/Tự học:</p> <p>-</p>	CLO2 CLO4	5 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
7	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.5 Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất nhà trẻ</p> <p>3.5.1 Đặc điểm chung</p> <p>3.5.2 Thiết kế mặt bằng</p> <p>3.5.3 Một số quy định khi thiết kế nhà trẻ</p> <p>* PPGD chính:</p> <p>B/Tự học:</p> <p>-</p>	CLO2 CLO4	5 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận

	-				
8	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3.6 Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất trường học 3.6.1 Đặc điểm chung 3.6.2 Thiết kế mặt bằng 3.6.3 Một số quy định khi thiết kế nhà trẻ B/Tự học: -	CLO2 CLO4	5 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3.7 Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất bệnh xá 3.7.1 Đặc điểm chung 3.7.2 Thiết kế mặt bằng 3.7.3 Bộ phận cung ứng phục vụ 3.8 Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất trụ sở, cơ quan 3.8.1 Đặc điểm chung 3.8.2 Thiết kế mặt bằng: phòng làm việc, phòng họp, hội trường B/Tự học: -	CLO2 CLO4	5 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3.9 Nguyên lý tổ hợp hình khối kiến trúc 3.9.1 Khái niệm chung 3.9.2 Tổ hợp mặt bằng 3.9.3 Tổ hợp hình khối 3.9.4 Tổ hợp kết cấu B/Tự học: -	CLO2 CLO4	5 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Hoạt động nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
--------------	----------	-----------	-----------------------	-------------------	----------------------	------------------	-----------

Bài tập							30
BT1	Trình bày các thuật ngữ, các yếu tố ảnh hưởng tới thiết kế kiến trúc	Tuần 1-3	CLO1	3	Bài tập nhỏ trên lớp	Rubric	10
BT2	Trình bày không gian, tổ chức trong thiết kế kiến trúc	Tuần 3-4	CLO1	3	Bài tập nhỏ trên lớp	Rubric	10
BT3	Trình bày các nguyên lý kiến trúc nhà ở và công trình công cộng	Tuần 5-10	CLO1	3	Bài tập nhỏ trên lớp	Rubric	10
Bài tập lớn (Project)							20
BL1	Thiết kế nội thất cho 1 công trình	Tuần 6-10	CLO2 CLO3 CLO4	5 4 5	Đánh giá sản phẩm thiết kế	Rubric	
Thi cuối kỳ							50
	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	2 5 4 5	Tiểu luận báo cáo	Rubric	

CDR môn học	Nội dung giảng dạy			Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Bài tập lớn	CUỐI KỲ
CLO1	x			x	x	x		x
CLO2		x					x	x
CLO3			x				x	x
CLO4			x				x	x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- [1]. Nguyễn Hoàng Liên (2005). *Nguyên lý thiết kế kiến trúc nội thất*. NXB.Hà Nội
- [2]. Emily Henderson, Jessica Cumberbatch Anderso (2022), *The New Design Rules: How to Decorate and Renovate, from Start to Finish: An Interior Design Book*, Rockport Publishers

- Sách, tài liệu tham khảo

- [3]. Lý Văn Lâm (2001). *Ergonomics trong thiết kế nội thất kiến trúc và đồ mộc*. Nhà xuất bản Lâm nghiệp Trung Quốc.
- [4]. Robert Bridger (2017), *Introduction to Human Factors and Ergonomics*, CRC Press

- [5]. Tạ Trường Xuân (2011). Nguyên lý thiết kế kiến trúc. NXB Xây Dựng
- [6]. Thiên Thanh (1998), Nghệ thuật trang trí nội thất. NXB Đồng Nai.
- [7]. Kenvin McCloud (1995), Decorative Style. NXB Simon & Schuster.
- [8]. Kenvin McCloud (1995), Lighting Style. NXB Simon & Schuster.
- [9]. John Morley (1999), The History of Furniture. NXB Simon & Schuster
- [10]. Chris Grimley, Mimi Love (2018), The Interior Design Reference & Specification Book updated & revised: Everything Interior Designers Need to Know Every Day, Rockport Publishers
- [11]. Chris Grimley, Kelly Harris Smith (2022), Universal Principles of Interior Design: 100 Ways to Develop Innovative Ideas, Enhance Usability, and Design Effective Solutions, Rockport Publishers
- [12]. Frida Ramstedt, Mia Olofsson (2020), The Interior Design Handbook: Furnish, Decorate, and Style Your Space, Clarkson Potter; Illustrated edition

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

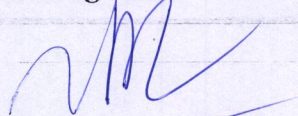
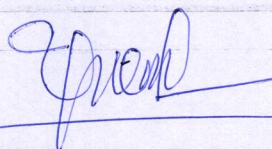
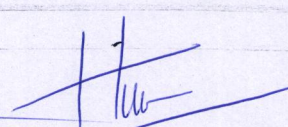
13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

P. Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Trương Nguyễn Luân vũ

TS Quách Văn Thiêm

TS. Nguyễn Hải Hoàn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	Người cập nhật:
Lần 2: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	<i>TS. Nguyễn Hải Hoàn</i>
	Tổ trưởng Bộ môn:
	<i>TS Quách Văn Thiêm</i>



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên môn học:** Ergonomic trong thiết kế nội thất **Mã môn học:** EIID220528
- Tên Tiếng Anh:** *Ergonomics In Interior Design*
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)
- Các giảng viên phụ trách môn học:**
1/ GV phụ trách chính: TS Nguyễn Hải Hoàn
2/ Danh sách giảng viên cùng GD: - ThS. Nguyễn Văn Tú
- ThS. Nguyễn Hà
- Điều kiện tham gia học tập môn học**
Môn học tiên quyết: Không
Môn học trước: Không
- Mô tả môn học (Course Description)**

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ chế biến lâm sản những kiến thức về đặc tính của con người như đặc tính tâm sinh lý nhân trắc học, sự vận động của người; mối quan hệ tương hỗ Người với môi trường sống bao gồm: thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, kích thước và sự vận động cơ thể người với môi trường. Trên cơ sở khoa học đó giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức Ergonomics trong thiết kế sản phẩm mộc và nội thất.

7. Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Kiến thức về chung về Ergonomics; các đặc tính cơ bản của con người; mối quan hệ giữa con người và môi trường; Ergonomics trong thiết kế không gian nội thất và đồ gỗ	PI1.1	3
CLO2	Phân tích đặc tính về sinh lý học, tâm lý học, đặc tính về nhân trắc học, đặc tính về sự vận động của con người từ đó lựa chọn được phương án thiết kế cho phù hợp.	PI7.3	5
CLO3	Phân tích được ảnh hưởng môi trường, không gian nội thất, màu sắc, hình khối, chất liệu đến tri giác tâm lý; qua đó ứng dụng của Ergonomics trong thiết kế sản phẩm, thiết kế nội thất, thiết kế môi trường công nghiệp;	PI1.3	4
CLO4	Vận dụng kiến thức Ergonomics, mối quan hệ giữa con người và môi trường để thiết kế được các sản phẩm mộc phù hợp với không gian nội thất và con người	PI7.1	4

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 1. Giới thiệu chung về Ergonomics</p> <p>1.1. Khái niệm về ergonomics, lịch sử phát triển 1.2. Mục đích nghiên cứu của ergonomics 1.3. Những nội dung nghiên cứu ergonomics trong thiết kế đồ gỗ và nội thất</p> <p>B/ Tự học:</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm
2	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 2. Đặc tính cơ bản của người</p> <p>2.1. Đặc tính về sinh lý học của người 2.1.1. Hệ thần kinh 2.1.2. Hệ thống thị giác 2.1.3. Hệ thống thính giác 2.1.4. Vị giác và khứu giác 2.1.5. Cảm giác da 2.1.6. Hệ hô hấp 2.1.7. Hệ tuần hoàn</p> <p>B/ Tự học:</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm
3	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>2.2. Đặc tính về tâm lý học 2.2.1. Cảm giác 2.2.2. Tri giác 2.2.3. Tư duy và tưởng tượng 2.3. Đặc tính về nhân trắc học 2.3.1. Số đo nhân trắc 2.3.2. Giới thiệu số đo nhân trắc cơ bản</p> <p>B/ Tự học:</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm
4	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>2.3.3. Ý nghĩa của một số kích thước nhân trắc trong thiết kế 2.4. Đặc tính về sự vận động của người 2.4.1 Cấu tạo hệ vận động 2.4.2 Hệ vận động với lực học của cơ thể 2.4.3 Hệ vận động với góc quay của cơ thể</p> <p>B/ Tự học:</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm

5	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 3. Mối quan hệ tương hỗ giữa người và môi trường</p> <p>3.1 Môi trường và không gian nội thất tác động đến tri giác tâm lý của người 3.2 Màu sắc tác động đến tâm lý người 3.3 Hình khối tác động đến tâm lý người 3.4 Chất liệu tác động tới tâm lý của người 3.5 Một số tập tính hành vi của người trong môi trường sống</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO2	5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm
6	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.6. Hành vi và cự ly giao tiếp giữa Người - Người trong môi trường 3.7. Nhân trắc học với thiết kế không gian nội thất và đồ mọt 3.7.1. Nguyên tắc ứng dụng số đo nhân trắc trong thiết kế 3.7.2. Ứng dụng số đo nhân trắc trong thiết kế</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO2	5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm
7	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 4: Ergonomics trong thiết kế một số không gian nội thất và đồ gỗ</p> <p>4.1 Ergonomics trong thiết kế sản phẩm mọt 4.1.1. Ergonomics trong đồ gia dụng ngồi, nằm 4.1.2. Ergonomics trong đồ gia dụng dựa, tựa 4.1.3. Ergonomics trong đồ gia dụng thu, nạp</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO3	4	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm
8	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 4: Ergonomics trong thiết kế một số không gian nội thất và đồ gỗ</p> <p>4.2 Ergonomics trong thiết kế nội thất nhà ở 4.2.1. Ergonomics trong thiết kế phòng khách 4.2.2. Ergonomics trong thiết kế phòng ngủ 4.2.3. Ergonomics trong thiết kế phòng bếp 4.2.4. Ergonomics trong thiết kế phòng sinh hoạt chung</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO3	4	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm

9	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 4: Ergonomics trong thiết kế một số không gian nội thất và đồ gỗ 4.3 Ergonomics trong thiết kế môi trường công nghiệp 4.3.1 Ergonomics trong thiết kế ánh sáng 4.3.2 Ergonomics trong thiết kế màu sắc 4.3.3 Ergonomics trong thiết kế hệ thống thông gió 4.3.4 Ergonomics trong thiết kế hệ thống không gian làm việc	CLO4	4	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm
	B/Tự học:				
10	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 4: Ergonomics trong thiết kế một số không gian nội thất và đồ gỗ 4.4 Ergonomics trong thiết kế chuyên dùng 4.4 Ergonomics trong thiết kế cửa hàng ăn uống 4.4 Ergonomics trong thiết kế cửa buôn bán	CLO4	4	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Hoạt động nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Kiểm tra quá trình							50
Lần 1	Kiểm tra: Nội dung chương 1+2	Tuần 5	CLO1	3	Trắc nghiệm	Câu hỏi trắc nghiệm	15
Lần 2	Kiểm tra: Nội dung chương 3+4	Tuần 9	CLO1	3	Trắc nghiệm	Câu hỏi trắc nghiệm	15
Bài tập về nhà (Project)							20
	Từ những sản phẩm gỗ đã cho, mỗi sinh viên nghiên cứu và nêu, phân tích đặc điểm, tính chất của và ứng dụng của Ergonomics trong	Tuần 5-10	CLO3 CLO4	4 4	Quan sát	Rubric	

	các sản phẩm đã cho						
Thi cuối kỳ							50
	- Nội dung kiểm tra các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 75 phút.	Cuối học kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	3 5 3	Tiểu luận - Báo cáo	Rubric	50 -

CDR môn học	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra			
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Lần 1	Lần 2	Project	CUỐI KỲ
CLO1	x				x	x		x
CLO2		x						x
CLO3			x	x			x	x
CLO4				x			x	

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- Nguyễn Bạch Ngọc (2000). *Ergonomics trong thiết kế sản xuất*. Nhà xuất bản khoa học.
- Lý Văn Lâm (2001). *Ergonomics trong thiết kế nội thất kiến trúc và đồ mộc*. Nhà xuất bản Lâm nghiệp Trung Quốc.
- Robert Bridger (2017) *Introduction to Human Factors and Ergonomics*, CRC Press

- Sách, tài liệu tham khảo

- Gia Long, Uy Minh, Hiếu Lạc (2015), *Trang trí nội thất nhà ở*, NXB Xây dựng.
- Karl H.E. Kroemer (2017), *Fitting the Human: Introduction to Ergonomics / Human Factors Engineering, Seventh Edition*, CRC Press

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

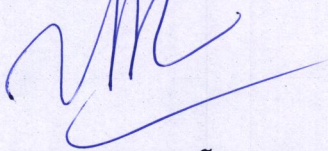
Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

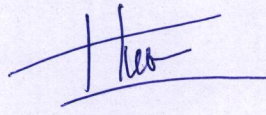
14. Cấp phê duyệt:

P. Trưởng khoa



PGS.TS. Trương Nguyễn Luân vũ

P. Trưởng BM



TS Nguyễn Hải Hoàn

Nhóm biên soạn



TS Nguyễn Hải Hoàn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	Người cập nhập:
Lần 2: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	<i>TS. Nguyễn Hải Hoàn</i>
	Tổ trưởng Bộ môn:
	<i>TS Quách Văn Thiêm</i>



Wuu

Đề Cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. Tên học phần: Cơ sở nhiệt kỹ thuật

Mã học phần: FTHE124425

2. Tên Tiếng Anh: Foundation of Thermal engineering

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 4 tín chỉ tự học)

4. Giảng viên phụ trách học phần:

1/ GV phụ trách chính: TS. Nguyễn Trọng Hiếu

2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

- PGS.TS Trần Ngọc Đàm, ThS. Trần Thái Sơn

5. Điều kiện tham gia học tập học phần:

Học phần tiên quyết: không

Học phần trước: không.

6. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nhiệt, nội dung hai định luật nhiệt động một và hai, đặc điểm, tính chất và sự biến đổi năng lượng của các quá trình nhiệt động, sự chuyển biến năng lượng từ nhiệt sang công trong các chu trình thuận chiều và chu trình ngược chiều, cũng như đặc tính nhiệt của các môi chất giúp quá trình biến đổi đó đạt được hiệu quả cao trong thực tế.

Trong phần truyền nhiệt trang bị cho sinh viên các khái niệm, kiến thức liên quan, cũng như các quy luật trao đổi nhiệt về dẫn nhiệt, truyền nhiệt đối lưu và bức xạ nhiệt. Các kiến thức tính toán thiết bị trao đổi nhiệt trong lĩnh vực cơ khí.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	ELO(s)/PI(s)	TĐNL
CLO1	Trình bày được các khái niệm, nội dung định luật, đặc điểm và bản chất của các quá trình nhiệt động cơ bản, các chu trình thuận chiều, ngược chiều và các phương pháp truyền nhiệt cơ bản.	PI1.1	4
CLO2	Tính toán xác định các thông số trạng thái của các quá trình nhiệt động cơ bản, của các chu trình thuận và ngược. Giải được các bài toán truyền nhiệt cơ bản.	PI1.2	4
CLO3	Giải thích sự thay đổi các thông số trạng thái, sự ảnh hưởng của chúng đến hiệu quả của sự biến đổi của các quá trình biến đổi năng lượng. Giải thích sự truyền nhiệt, tổn thất nhiệt và sự ảnh hưởng từ môi trường đến quá trình này trong các thiết bị, máy móc có yêu cầu về giải nhiệt hoặc cách nhiệt.	PI3.1	4

8. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN				
	A/ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đề cương môn học. - Giới thiệu PPGD, tài liệu tham khảo, kiểm tra đánh giá. - Hệ nhiệt động. - Chất môi giới. - Trạng thái chất môi giới. - Các thông số trạng thái. - Phương trình trạng thái khí lý tưởng. - Phương trình trạng thái khí thực. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về các hệ nhiệt động khác nhau. - Tìm hiểu các chất môi giới sử dụng trong máy nhiệt. - Phân biệt đặc điểm các thông số trạng thái. - Áp dụng phương trình trạng thái khí lý tưởng giải một số bài tập 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4		BT# BL# TL#
2	Chương 2: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG THỨ NHẤT				
	A/ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung của định luật một. - Giới thiệu về nhiệt dung riêng. - Công thay đổi thể tích. - Thiết lập phương trình của định luật. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình, Thảo luận nhóm	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu kỹ về bản chất của các loại nhiệt dung riêng. - Cách tính nhiệt theo nhiệt dung riêng. - Thiết lập biểu thức tính công thay đổi thể tích. - Xây dựng các phương trình của định luật một. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4		BT# BL# TL#
3-4	Chương 3: CÁC QUÁ TRÌNH NHIỆT ĐỘNG KHÍ LÝ TƯỞNG				
	A/ND và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái niệm các quá trình. - Quá trình đẳng tích. - Quá trình đẳng áp. - Quá trình đẳng nhiệt. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#

	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình đoạn nhiệt. - Quá trình đa biến. 				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về đặc điểm, tính chất của từng quá trình, biết cách biểu diễn các quá trình lên đồ thị p-v, T-s. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4		BT# BL# TL#
	Chương 4: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG THỨ HAI				
5	A/ ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Các cách phát biểu của định luật. - Chu trình Carnot thuận và nghịch. - Hiệu suất nhiệt và hệ số làm lạnh 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu đặc điểm, tính chất các quá trình để hình thành chu trình Carnot thuận và nghịch. - Biểu diễn chu trình Carnot lên đồ thị p-v, T-s. 	CLO3	4		BT# BL# TL#
	Chương 5: CHU TRÌNH SINH CÔNG				
6	A/ ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về chu trình sinh công, phân loại. - Chu trình động cơ đốt trong cấp nhiệt đẳng tích. - Chu trình động cơ đốt trong cấp nhiệt đẳng áp. - Chu trình động cơ đốt trong cấp nhiệt hỗn hợp. - So sánh hiệu suất nhiệt. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu và phân biệt ba chu trình cấp nhiệt đẳng tích, đẳng áp, hỗn hợp 	CLO3	4		BT# BL#
	KIỂM TRA GIỮA KỲ				
7	A/ ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt các nội dung đã học, giải đáp thắc mắc của sinh viên. - Cho sinh viên làm bài kiểm tra. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) <ul style="list-style-type: none"> - Chu trình thiết bị lạnh dùng không khí. - Chu trình thiết bị lạnh dùng hơi. 	CLO2	4		BT# TL#
	Chương 6: KHÔNG KHÍ ẨM				
8	A/ ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa và phân loại - Các thông số vật lý của không khí ẩm. - Đồ thị I-d của không khí ẩm. - Các quá trình của không khí ẩm 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#

	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình sấy - Quá trình điều hòa không khí 				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các chu trình như: sấy thực phẩm, sấy nông sản - Tìm hiểu các chu trình điều hòa không khí 	CLO3	4		BT# BL# TL#
	Chương 7: DẪN NHIỆT				
9÷10	A/ND và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm về quá trình dẫn nhiệt. - Các phương trình vi phân dẫn nhiệt. - Tính toán quá trình dẫn nhiệt ổn định không có nguồn nhiệt bên trong. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt kỹ những khái niệm về dẫn nhiệt. - Tìm hiểu phương trình dẫn nhiệt của định luật Fourier và ứng dụng. - Tìm hiểu về các phương trình dẫn nhiệt cho một số vách cụ thể. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4		BT# BL# TL#
	Chương 8: TRUYỀN NHIỆT ĐỐI LƯU				
11-12	A/ND và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm cơ bản về truyền nhiệt đối lưu. - Lý thuyết đồng dạng và phương trình tiêu chuẩn. - Các kết quả thực nghiệm. - Bài tập 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu bản chất của truyền nhiệt đối lưu. - Các tiêu chuẩn trong truyền nhiệt đối lưu. - Các phương trình tiêu chuẩn. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4		BT# BL# TL#
	Chương 9: BỨC XẠ NHIỆT				
13	A/ND và PPGD chính trên lớp: (2) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm về bức xạ nhiệt. - Các định luật về bức xạ. - Trao đổi nhiệt bằng bức xạ. - Thảo luận. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8) <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về các khái niệm bức xạ nhiệt. - Tìm hiểu các định luật liên quan đến bức xạ. - Tính toán nhiệt trao đổi bằng bức xạ. 	CLO2 CLO3	4 4		BT# BL# TL#
	Chương 10: THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT				
14-15	A/ND và PPGD chính trên lớp: (4) Nội dung GD lý thuyết: <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa và phân loại thiết bị trao đổi nhiệt. - Các phương trình cơ bản để tính toán thiết bị. - Tính toán các thiết bị trao đổi nhiệt t. 	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Trình chiếu, Thuyết trình	BT# BL# TL#

	- Sửa bài tập.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8)	CLO2	4		BT#
	- Tìm hiểu về các khái niệm bức xạ nhiệt.	CLO3	4		BL#
	- Tìm hiểu các định luật liên quan đến bức xạ.				TL#
	- Tính toán nhiệt trao đổi bằng bức xạ.				

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Trình chiếu
- Thảo luận nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá ^(c)	Công cụ đánh giá ^(d)	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							50
BT#1	Bài tập tính toán các quá trình nhiệt động cơ bản.	Tuần 7	CLO1 CLO2	4 4	Bài tập / Quiz	Đáp án/ Rubrics	20
BT#2	Các bài tập lớn hoặc trắc nghiệm.	Tuần 9	CLO1 CLO2 CLO	4 4 4	Bài tập/ Quiz	Đáp án/ Rubrics	30
Đánh giá cuối kỳ - Thi viết Ba sinh viên nhận một đề tài vào tuần thứ 3							50
Báo cáo	- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 60 phút.	Tuần 13	CLO1 CLO2 CLO3	4 4 4	Thi trắc nghiệm	Rubrics	50
CĐR học phần	Nội dung giảng dạy			Hình thức kiểm tra			
	Chương 1, 2, 3, 4, 5	Chương 6, 7, 8, 9,10		Lần 1	Lần 2	Cuối kỳ	
CLO1	x	x		x	x	x	
CLO2	x	x		x	x	x	
CLO3	x	x			x	x	

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Lê Xuân Hòa – **Kỹ thuật nhiệt** - NXB ĐHQG Tp.HCM 2006.

- Sách (TLTK) tham khảo:

[2] Hoàng Đình Tín, Lê Chí Hiệp – **Nhiệt động lực học kỹ thuật** – ĐHBK TpHCM 2008.

[3] Hoàng Đình Tín - **Truyền nhiệt và thiết bị trao đổi nhiệt**

[4] J. P. Holman, **Heat transfer**, Ninth Edition, McGraw-Hill, New York, 2002

[5] Yunus A. Cengel, Michael A. Boles, **Thermaodynamics**, An Engineering Approach, fifth Edition.

[6] Yunus A. Cengel, Afshin J. Ghajar, **Heat and Mass Transfer**, Fundamentals & Applications, fifth Edition.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của sinh viên sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Một số thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV (có thông qua Bộ môn). SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

PGS.TS. Trương Nguyễn Luân Vũ

Trưởng BM

PGS.TS. Trương Nguyễn Luân Vũ

Nhóm biên soạn

TS. Nguyễn Trọng Hiếu

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: <ngày/tháng/năm>	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>
Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: <ngày/tháng/năm>	Tổ trưởng Bộ môn: <Đã đọc và thông qua>



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** Thiết kế nội thất nhà ở và biệt thự **Mã học phần:** HVID433428

2. **Tên Tiếng Anh:** *House and Villas Interior Design*

3. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
Phân bố thời gian: 15 tuần (3 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 6 tiết tự học/ tuần)

4. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Bùi Ngọc Hiền

2/ Danh sách giảng viên cùng GD: - ThS. Nguyễn Văn Tú
- ThS. Nguyễn Chánh Phương

5. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước:

6. **Mô tả học phần (Course Description)**

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ chế biến lâm sản những kiến thức tổng quan về nội thất nhà ở, lược sử phát triển nhà ở, phân loại nhà ở; tổ chức và xử lý không gian nội thất nhà ở hiện đại theo đặc điểm của từng loại hình nhà ở; giới thiệu một số mô hình không gian nội thất nhà ở. Các yếu tố liên quan đến nội thất nhà ở và biệt thự; các hệ thống điện, nước, âm thanh, ánh sáng, tiểu cảnh, cây xanh, bể cá,... trong không gian nội thất nhà ở.

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

CLOs	Mô tả <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)</i>	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Trình bày, giảng thích và so sánh được đặc điểm, tính chất, mô hình cơ bản về nhà ở dân dụng, nhà ở chung cư, nhà ở biệt thự;	PI1.2	3
CLO2	Tính toán được khối lượng công việc cho mô hình thiết kế nội thất và lên phương án thi công nội thất;	PI7.1	4
CLO3	Thiết kế và đề xuất được phương án nội thất cho Nhà ở dân dụng và biệt thự theo mục đích người sử dụng	PI9.3	5

8. **Nội dung chi tiết môn học**

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ NHÀ Ở 1.1. Những kiến thức cơ bản về nhà ở dân dụng 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Lược sử phát triển nhà ở 1.1.2.1. Kiến trúc nhà ở thời xã hội nguyên thủy 1.1.2.2. Kiến trúc nhà ở thời kỳ chiếm hữu nô lệ 1.1.2.3. Kiến trúc nhà ở giai đoạn xã hội phong kiến 1.1.2.4. Nhà ở thời tư bản chủ nghĩa 1.1.2.5. Nhà ở giai đoạn xã hội tư bản phát triển cao 1.1.3. Phân loại nhà ở 1.1.3.1. Phân loại theo chức năng và phương thức tổ hợp 1.1.3.2. Phân loại theo giải pháp mặt bằng 1.1.3.3. Phân loại theo số tầng cao 1.1.3.4. Phân loại theo Phương pháp xây dựng và vật liệu</p> <p>B/ Tự học:</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
2	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 1.2. Những kiến thức cơ bản về nhà ở biệt thự 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Các loại hình nhà ở biệt thự 1.2.2.1. Phân loại theo quy mô 1.2.2.2. Phân loại theo số tầng 1.2.2.3. Phân loại theo hình thức quy hoạch 1.2.3. Một số tiêu chuẩn của nhà ở biệt thự</p> <p>B/ Tự học: -</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
3	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 2. CÁC MÔ HÌNH VÀ TỔ CHỨC NỘI THẤT NHÀ Ở</p>			+ Thuyết giảng + Thảo luận	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi

	<p>2.1. Mô hình không gian nội thất nhà ở nông thôn</p> <p>2.1.1. Bố cục tổng mặt bằng</p> <p>2.1.2. Các bộ phận nhà ở nông thôn</p> <p>2.1.3. Thiết kế nội thất nhà ở nông thôn</p> <p>2.2. Mô hình không gian nội thất nhà ở chung cư</p> <p>2.2.1. Các kiểu bố cục cơ bản</p> <p>2.2.2. Nội thất nhà ở chung cư</p>	CLO1	3	nhóm + Trình chiếu	tự luận
	B/ Tự học: -				
4	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>2.3. Mô hình không gian nội thất nhà ở mặt phố</p> <p>2.3.1. Đặc điểm chung của loại hình nhà ở mặt phố</p> <p>2.3.2. Các kiểu bố cục cơ bản</p> <p>2.3.3. Nội thất nhà ở mặt phố</p> <p>2.4. Tổ chức không gian nhà ở biệt thự</p> <p>2.4.1. Vị trí và mối quan hệ giữa các phòng chức năng trong biệt thự</p> <p>2.4.2. Các kiểu bố cục thường sử dụng trong nhà ở biệt thự</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
	B/ Tự học: -				
5	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>Chương 3. THIẾT KẾ NỘI THẤT CÁC KHÔNG GIAN NHÀ Ở DÂN DỤNG</p> <p>3.1. Thiết kế nội thất phòng khách</p> <p>3.1.1. Khái niệm phòng khách</p> <p>3.1.2. Bố cục phòng khách</p> <p>3.1.3. Phong cách và cá tính trong phòng khách</p> <p>3.1.4. Đồ nội thất trong phòng khách</p> <p>3.1.5. Các yếu tố khác</p>	CLO2 CLO3	3 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
	B/Tự học: -				
6	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.2. Thiết kế nội thất phòng ngủ</p> <p>3.2.1. Khái niệm phòng ngủ</p> <p>3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế nội</p>			+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận

	<p>thất phòng ngủ</p> <p>3.2.3. Thiết kế nội thất phòng ngủ chính</p> <p>3.2.4. Thiết kế nội thất phòng ngủ cho người già</p> <p>3.2.5. Thiết kế nội thất phòng ngủ cho trẻ em</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>3</p> <p>5</p>	<p>+ Trình chiếu</p>	
	<p>B/Tự học:</p> <p>-</p>				
7	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.3. Thiết kế nội thất phòng ăn và phòng bếp</p> <p>3.3.1. Khái niệm phòng ăn và phòng bếp</p> <p>3.3.2. Bố cục cơ bản của phòng ăn và phòng bếp</p> <p>3.3.3. Đồ nội thất trang trí cho phòng ăn và phòng bếp</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>3</p> <p>5</p>	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	<p>Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận</p>
	<p>B/Tự học:</p> <p>-</p>				
8	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.4. Thiết kế nội thất phòng vệ sinh</p> <p>3.4.1. Khái niệm nhà vệ sinh</p> <p>3.4.2. Vị trí và bố cục nhà vệ sinh</p> <p>3.4.3. Đồ nội thất trong nhà vệ sinh</p> <p>3.5. Thiết kế hệ thống lưu trữ trong nhà</p> <p>3.6. Thiết kế Không gian chuyển tiếp</p> <p>3.7. Thiết kế Ban công và lô gia</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>3</p> <p>5</p>	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	<p>Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận</p>
	<p>B/Tự học:</p> <p>-</p>				
9	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>Chương 4. THIẾT KẾ KHUNG CẢNH NỘI THẤT NHÀ Ở DÂN DỤNG</p> <p>4.1. Hệ thống điện</p> <p>4.1.1. Những vấn đề chung</p> <p>4.1.2. Các ký hiệu quy ước dùng trong bản vẽ</p> <p>4.1.3. Vẽ sơ đồ điện</p> <p>4.2. Hệ thống cấp thoát nước</p> <p>4.2.1. Hệ thống đường ống cấp thoát nước</p> <p>4.2.2. Các thiết bị vệ sinh, cấp thoát nước</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>3</p> <p>5</p>	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	<p>Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận</p>
	<p>B/Tự học:</p> <p>-</p>				
10	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p>			<p>+ Thuyết</p>	<p>Câu hỏi</p>

	<p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>4.3. Hệ thống âm thanh 4.3.1. Yêu cầu môi trường âm thanh 4.3.2. Thiết bị âm thanh</p> <p>4.4. Hệ thống thông gió, điều hòa không khí 4.4.1. Thông gió 4.4.2. Thiết bị điều hòa không khí</p> <p>B/Tự học: -</p>	CLO2 CLO3	3 5	giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
11	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>Chương 5. THIẾT KẾ NỘI THẤT KHÔNG GIAN CÔNG NĂNG NHÀ Ở BIỆT THỰ</p> <p>5.1. Khối tiền sảnh 5.1.1. Phòng khách 5.1.2. Không gian chuyên tiếp 5.1.3. Cầu thang</p> <p>5.2. Khối sinh hoạt chung 5.2.1. Phòng sưởi nắng 5.2.2. Phòng sinh hoạt chung 5.2.3. Phòng ăn 5.2.4. Phòng bếp 5.2.5. Vật liệu gỗ</p> <p>B/Tự học: -</p>	CLO2 CLO3	3 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
12	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>5.3. Khối riêng tư 5.3.1. Phòng ngủ chính 5.3.2. Phòng ngủ cho người già 5.3.3. Phòng ngủ cho trẻ em 5.3.4. Nhà vệ sinh</p> <p>B/Tự học: -</p>	CLO2 CLO3	3 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
13	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>5.4. Khối chức năng 5.4.1. Phòng giặt 5.4.2. Phòng để đồ 5.4.3. Phòng thay quần áo 5.4.4. Phòng tập thể hình 5.4.4. Phòng áp mái</p>	CLO2 CLO3	3 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận

	5.5. Khối ngoại thất 5.5.1. Vườn trước 5.5.2. Vườn sau B/Tự học: -				
14	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 6. THIẾT KẾ XANH HOÁ NỘI THẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ 6.1. Thiết kế tiêu cảnh cho nhà ở biệt thự 6.1.1. Tiêu cảnh sân vườn 6.1.2. Tiêu cảnh phòng khách 6.2. Thiết kế cây xanh cho nhà ở biệt thự 6.2.1. Cây xanh cho sân vườn 6.2.2. Cây xanh cho các phòng chức năng B/Tự học: -	CLO2 CLO3	3 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
15	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 6.3. Thiết kế bể cá cho nhà ở biệt thự 6.3.1. Các loại bể cá thường sử dụng trong nhà ở biệt thự 6.3.2. Các loại cá và đặc tính từng loài B/Tự học: -	CLO2 CLO3	3 5	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Hoạt động nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập							30
BT1	Trình bày khái niệm về nhà ở; phân biệt được sự khác và giống nhau giữa nội thất nhà dân dụng, chung cư và biệt thự	Tuần 1-2	CLO1	3	Quan sát	Rubric	10
BT2	Phân tích sự giống và khác nhau về mô hình và tổ chức	Tuần 3-5	CLO1	3	Quan sát	Rubric	10

	nội thất nhà ở nông thôn, nhà ở chung cư, nhà ở mật phố, nhà ở biệt thự						
BT3	Thiết kế không gian nội thất cho một loại hình nhà ở dân dụng	Tuần 6-9	CLO1	3	Quan sát	Rubric	10
Bài tập lớn (Project)							20
Project	Làm việc theo nhóm lập dự toán công trình nội thất cho một loại hình nhà ở	Tuần 14-15	CLO2 CLO3	4 5	Quan sát	Rubric	
Thi cuối kỳ - (Tiểu luận- Báo cáo)							50
	Thiết kế và lập dự toán cho một công trình thiết kế nội thất	Cuối học kỳ	CLO2 CLO3	4 5	Tự luận	Câu hỏi tự luận	50

CĐR môn học	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra				
	Chương 1,2	Chương 3	Chương 4	Chương 5	Chương 6	BT1	BT2	BT3	Project	CUỐI KỲ
CLO1	x	x				x	x	x		
CLO2			x	x	x				x	x
CLO3			x	x	x				x	x

x

11. Tài liệu học tập

- **Sách, giáo trình chính:**

1. Nguyễn Đức Thiềm (2011). *Kiến trúc nhà ở*. NXB Xây Dựng.
2. Đặng Hồng Vũ, Văn Nam, Đỗ Chí (2012). *Kiến trúc nhà ở nông thôn*. NXB Xây Dựng.
3. PGS. TS. KTS Trần Xuân Đỉnh (2016). *Thiết kế nhà ở*. NXB Xây Dựng.
4. Ram S. Gupta (2019), *Principles of Structural Design: Wood, Steel, and Concrete*, CRC Press

- **Sách, tài liệu tham khảo:**

1. Susan J. Slotkis (2017). *Foundations of Interior Design*. Fairchild
2. Frida Ramstedt (2020). *The Interior Design Handbook: Furnish, Decorate, and Style Your Space*. Clarkson Potter.
3. Chris Grimley (2018). *Everything Interior Designers Need to Know Every Day*. Rockport Publishers.

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

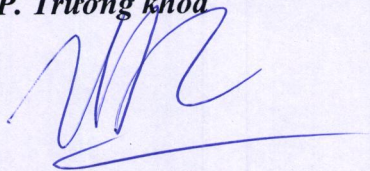
Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

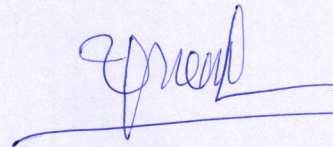
13. Ngày phê duyệt lần đầu:**14. Cấp phê duyệt:**

P. Trưởng khoa



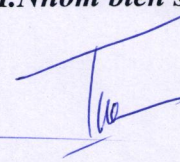
PGS.TS. Trương Nguyễn Luân vũ

Trưởng BM



TS Quách Văn Thiêm

TM.Nhóm biên soạn



ThS. Nguyễn Văn Tú

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	Người cập nhập: <i>ThS. Nguyễn Văn Tú</i>
Lần 2: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	
	Tổ trưởng Bộ môn: <i>TS Quách Văn Thiêm</i>



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** Thiết kế nội thất công trình công cộng, **Mã học phần:** OFID433528

2. **Tên Tiếng Anh:** Office Interior Design

3. **Số tín chỉ:** 3 tín chỉ (3/0/6) (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (3 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành, 6 tiết tự học/ tuần)

4. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Bùi Ngọc Hiến

2/ Danh sách giảng viên cùng GD: - ThS. Nguyễn Văn Tú

- ThS. Bùi Ngọc Hiến

5. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước:

6. **Mô tả học phần (Course Description)**

Học phần trang bị cho sinh viên ngành Công nghệ chế biến lâm sản những kiến thức về phân loại các loại hình công trình công cộng; Tổng quan về nội thất công trình công cộng. Lược sử phát triển, tổ chức và xử lý không gian nội thất công trình văn phòng làm việc, khách sạn,... thông qua đặc điểm của từng loại hình. Giới thiệu một số mô hình không gian nội thất công trình công cộng. Các hệ thống kỹ thuật: hệ thống điện, nước, âm thanh, ánh sáng,...

1. **Chuẩn đầu ra của môn học (CLOs)**

CLOs	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)	ELO(s) /PI(s)	TĐNL
CLO1	Trình bày và so sánh được đặc điểm, tính chất, mô hình về văn phòng công sở, nhà hành và khách sạn	PI1.1	3
CLO2	Phân tích và lựa chọn được phương án thiết kế và thi công nội thất tối ưu cho các công trình công cộng	P17.1	4
CLO3	Lập kế hoạch và tính toán được khối lượng công việc các phương án thi công nội thất;	PI8.1	5
CLO4	Trình bày được văn bản và giao tiếp hiệu quả các loại bản vẽ theo yêu cầu khi thiết sản phẩm gỗ	PI2.3	3

8. **Nội dung chi tiết môn học**

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp	CLO1	3	+ Thuyết	Câu hỏi

	<p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 1. TỔNG QUAN VỀ NHÀ CÔNG CỘNG 1.1. Định nghĩa về công trình công cộng 1.2. Đặc điểm của công trình công cộng 1.2.1. Tính dây truyền 1.2.2. Tính hệ thống 1.2.3. Tính quảng đại quần chúng 1.2.4. Tính dân tộc 1.2.5. Yêu cầu nghệ thuật 1.2.6. Tính sớm lồi thời 1.2.7. Hệ thống không gian - kết cấu phong phú đa dạng</p>			giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
	B/ Tự học:				
2	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 1.3. Phân loại nhà công cộng 1.4. Đặc điểm đời sống văn hoá trong xã hội công nghiệp hiện đại 1.5. Xu hướng thiết kế nhà công cộng trong tương lai</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
	B/ Tự học:				
3	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 2. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN NỘI THẤT NHÀ CÔNG CỘNG 2. 1. Quy mô của công trình kiến trúc công cộng 2.2. Các bộ phận không gian của nhà công cộng 2.2.1. Bộ phận không gian chức năng chính 2.2.2. Bộ phận không gian phụ trợ 2.2.3. Bộ phận không gian giao thông, sảnh chờ</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
	B/ Tự học:				
4	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 2.3. Cơ sở công năng trong việc tổ chức không gian nội thất nhà công cộng 2.4. Các vấn đề kỹ thuật khi tổ chức không gian nội thất nhà công cộng 2.4.1. Điện, điều hoà không khí 2.4.2. Ánh sáng</p>	CLO1	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận

	<p>2.4.3. Tầm nhìn, hướng nhìn</p> <p>2.4.4. Âm thanh</p> <p>2.4.5. Khí hậu, môi trường</p> <p>2.4.6. An toàn, vệ sinh, phòng hoá</p> <p>B/ Tự học:</p>				
5	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>2.5. Tổ chức mặt bằng không gian nội thất nhà công cộng</p> <p>2.5.1. Bố cục mặt bằng</p> <p>2.5.2. Tổ chức không gian mặt bằng</p> <p>2.6. Các giai đoạn thiết kế, tổ chức không gian nội thất nhà công cộng</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO1	3	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
6	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>Chương 3. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN NỘI THẤT MỘT SỐ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG</p> <p>3.1. Công sở</p> <p>3.1.1. Văn phòng làm việc công sở</p> <p>3.1.1. Phòng khách</p> <p>3.1.2. Phòng họp, hội thảo</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO1 CLO2	3 4	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
7	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.2. Khách sạn</p> <p>3.2.1. Sân và quầy lễ tân</p> <p>3.2.2. Phòng nghỉ</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO1 CLO2	3 4	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
8	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.3. Cửa hàng thời trang quy mô nhỏ</p> <p>3.4. Phòng trà, giải khát</p> <p>3.5. Các loại cửa hàng kinh doanh đặc thù khác</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO1 CLO2	3 4	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận

9	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: Chương 4. ĐỒ ÁN MÔN HỌC 4.1. Thu thập thông tin và phân tích luận cứ thiết kế 4.1.1. Thông tin về đối tượng sử dụng và công năng hoạt động của không gian 4.1.2. Thông tin về hiện trạng kiến trúc của công trình 4.1.3. Thông tin về trang thiết bị thường dùng và các điều kiện giới hạn khác 4.1.4. Xác định nhiệm vụ và ý đồ thiết kế</p> <p>B/Tự học: -</p>	CLO2 CLO4	4	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
10	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 4.2. Xây dựng và lựa chọn phương án thiết kế 4.2.1. Phác thảo ý đồ thiết kế cho không gian trong công trình 4.2.1.1. Phác thảo mặt bằng bố trí nội thất các không gian công năng 4.2.1.1 Phác thảo mặt cắt chính 2.2. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng thiết kế phù hợp cho mỗi không gian.</p> <p>B/Tự học: -</p>	CLO2 CLO4	4 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
11	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 4.3. Xây dựng hệ thống bản vẽ thiết kế 4.3.1. Bản vẽ phương án bố trí không gian nội thất 4.3.2. Bản vẽ các mặt sàn, trần, tường 4.3.3. Bản vẽ bóc tách chi tiết kết cấu sàn, trần, tường 4.3.4. Bản vẽ sơ đồ điện và thiết bị điện 4.3.5. Bản vẽ sơ đồ cấp thoát nước 4.3.6. Bản vẽ thiết kế sơ bộ các sản phẩm nội thất 4.3.7. Bản vẽ phối cảnh nội thất công trình</p> <p>B/Tự học: -</p>	CLO2 CLO4	4 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Trình chiếu	Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận
12	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp * Nội dung giảng dạy lý thuyết: 4.4. Lập dự toán và thuyết minh thiết kế</p>	CLO3	5	+ Thuyết giảng + Thảo	Câu hỏi trắc nghiệm,

	<p>4.4.1. Thống kê nguyên vật liệu sử dụng trong thiết kế</p> <p>4.4.2. Thống kê trang thiết bị sử dụng cho công trình</p> <p>4.4.3. Ước lượng nhân công và các chi phí khác</p> <p>4.4.4. Thuyết minh thiết kế</p> <p>B/Tự học:</p>			<p>luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	<p>câu hỏi tự luận</p>
13	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>4.5. Hoàn thiện hồ sơ thuyết minh và bảo vệ đồ án thiết kế</p> <p>B/Tự học:</p> <p>-</p>	CLO3	5	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	<p>Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận</p>
14	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>4.5. Hoàn thiện hồ sơ thuyết minh và bảo vệ đồ án thiết kế</p> <p>* PPGD chính:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO4	3	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	<p>Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận</p>
15	<p>A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp</p> <p>* Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>4.5. Hoàn thiện hồ sơ thuyết minh và bảo vệ đồ án thiết kế</p> <p>* PPGD chính:</p> <p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p> <p>B/Tự học:</p>	CLO4	3	<p>+ Thuyết giảng</p> <p>+ Thảo luận nhóm</p> <p>+ Trình chiếu</p>	<p>Câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận</p>

9. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Hoạt động nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Bài tập							30
BT1	Trình bày khái niệm về công trình công cộng; phân biệt được sự khác và giống nhau giữa nội thất văn phòng công sở, nhà hàng, khách sạn	Tuần 1-2	CLO1	3	Quan sát	Rubric	10
BT2	Phân tích sự giống và khác nhau về mô hình và tổ chức nội thất văn phòng công sở, nhà hàng, khách sạn,...	Tuần 3-5	CLO1	3	Quan sát	Rubric	10
BT3	Thiết kế không gian nội thất cho một công trình công cộng	Tuần 6-9	CLO1	3	Quan sát	Rubric	10
Bài tập lớn (Project)							20
Project	Làm việc theo nhóm lập dự toán công trình nội thất cho một công trình công cộng hình nhà ở	Tuần 14-15	CLO2 CLO3 CLO4	4 5 3	Quan sát	Rubric	
Thi cuối kỳ - (Tiểu luận- Báo cáo)							50
	Thiết kế và lập dự toán cho một công trình thiết kế nội thất cho 1 công trình công cộng	Cuối học kỳ	CLO2 CLO3 CLO4	4 5 3	Tự luận	Câu hỏi tự luận	50

CĐR môn học	Nội dung giảng dạy				Hình thức kiểm tra				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	BT1	BT2	BT3	Project	CUỐI KỲ
CLO1	x	x	x		x	x	x		
CLO2			x	x				x	x
CLO3				x				x	x
CLO4				x				x	x

11. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- [1]. Vũ Duy Cừ. *Tổ chức không gian kiến trúc các loại nhà công cộng* – Nhà xuất bản xây dựng, Hà Nội – 2003.
- [2]. Tạ Trường Xuân (2011). *Nguyên lý thiết kế công trình kiến trúc công cộng*. NXB Xây Dựng.

[3]. Terry Malone, Scott E. Breneman, Robert Rice (2022), *The Analysis of Irregular Shaped Structures: Wood Diaphragms and Shear Walls*, McGraw Hill

- **Sách, tài liệu tham khảo:**

- [1]. Nguyễn Đức Thiềm (2011). *Kiến trúc nhà ở- Giáo trình đào tạo kiến trúc sư*. NXB Xây Dựng.
- [2]. Đặng Hồng Vũ, Văn Nam, Đỗ Chí (2012). *Kiến trúc nhà ở nông thôn*. NXB Xây Dựng.
- [3]. Tạ Trường Xuân (2011). *Nguyên lý thiết kế bảo tàng*. NXB Xây Dựng.
- [4]. Tạ Trường Xuân (2012). *Nguyên lý thiết kế khách sạn*. NXB Xây Dựng.
- [5]. Nguyễn Đức Thiềm (2006). *Kiến trúc cơ sở - Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội*
- [6]. Ngô Trí Tuệ (2005). *Thiết kế nội thất và đồ gia dụng* (tài liệu dịch). Nhà xuất bản Lâm nghiệp Trung Quốc
- [7]. Lý Văn Lâm (2001). *Ergonomics trong thiết kế nội thất kiến trúc và đồ mộc* (tài liệu dịch). Nhà xuất bản Trung Quốc, Bắc kinh.
- [8]. Stephanie A. Clemons (2019), *Interiors: Design, Process, and Practice*, Goodheart-Willcox

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

P. Trưởng khoa

PGS.TS. Trương Nguyễn Luân vũ

Trưởng BM

TS Quách Văn Thiêm

TM Nhóm biên soạn

ThS. Nguyễn Văn Tú

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	Người cập nhật:
Lần 2: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm	ThS. Nguyễn Văn Tú
	Tổ trưởng Bộ môn:
	TS Quách Văn Thiêm